

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 8 – LÀO CAI**

Bản án số: 13/2025/ HNGĐ – ST- VB

Ngày 05 tháng 9 năm 2025.

Về việc: “Tranh chấp về nuôi con khi  
hủy kết hôn trái pháp luật”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung.

2. Ông Lê Duy Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu  
vực 8 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà  
Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2025/TLST- HNGĐ ngày 23/5/2025 về  
việc “Tranh chấp về nuôi con khi hủy kết hôn trái pháp luật”, theo Quyết định đưa  
vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXX ST- HNGĐ ngày 20/8/2025, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị La Thị L, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 1 MCh, xã ML, huyện VB tỉnh LC Nay là thôn 1 M Ch, xã M  
L, tỉnh LC.

*Bị đơn:* Anh Tòng Văn M, sinh năm 1987 .

Địa chỉ: Thôn 1 MCh, xã ML, huyện VB tỉnh LC Nay là thôn 1 M Ch, xã M  
L, tỉnh LC. Hiện đang chấp hành án tại đội 8 phân trại số 3, trại giam Tân Lập, Cục  
C10 bộ Công an - (có đơn xin xét xử vắng mặt);

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã Minh Lương,  
tỉnh Lào Cai.

*Người đại diện theo pháp luật* ông Nguyễn Huy V, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban  
nhân dân xã Minh Lương, tỉnh Lào Cai. Là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên  
quan.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông La Văn Toan- chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy  
ban nhân dân xã Minh Lương, tỉnh Lào Cai - (có đơn xin xét xử vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị La Thị  
L trình bày, có Y cầu: Năm 2004 chị và anh Tòng Văn M tự nguyện chung sống với  
nhau theo phong tục tập quán. Đến ngày 30/7/2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân  
dân xã Minh Lương, huyện Văn Bàn- nay là xã Minh Lương, tỉnh Lào Cai. Vợ  
chồng hạnh phúc được khoảng 16 năm đến tháng 01/2021 bắt đầu phát sinh mâu  
thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống đã cho nhau cơ hội nhưng chị và

anh M vẫn giữ nguyên phong cách sống, rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng chị. Mâu thuẫn giữa chị và anh M đã bị rạn nứt, không có cách nào hàn gắn tình cảm, gay gắt vào giữa năm 2021 chị bỏ về nhà cha mẹ sống còn anh M vi phạm pháp luật và bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 04/06/2022, bị xử phạt 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trong thời gian anh M bị tạm giữ, tạm giam và chấp hành án tại đội 8 phân trại số 3, trại giam Tân Lập, Cục C10 bộ Công an chị không thăm hỏi, bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay ly thân khoảng 03 năm nên chị không có thai với anh M.

Sau khi Tòa thụ lý vụ án, chị mới biết anh Tòng Văn M, sinh ngày 16/12/1987, tại thời điểm đăng ký kết hôn vào ngày 30/7/2004 với anh M, khi đó anh Tòng Văn M được 16 tuổi 07 tháng 15 ngày. Vì vậy, chị Y cầu Tòa án giải quyết về con chung khi hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị với anh Tòng Văn M.

Về con: Chị L xác định, chị và anh M có 02 con chung. Chị đề nghị tiếp tục giao cháu Tòng Văn V, sinh ngày 11/01/2008 cho chị trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để tránh sự sáo trộn trong cuộc sống, học tập của con. Chị không Y cầu anh M cấp dưỡng nuôi con cùng chị đến khi đủ 18 tuổi.

Đối với cháu Tòng Thị Y, sinh ngày 08/10/2005 trên 18 tuổi đã kết hôn lập gia đình riêng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về tài sản, nghĩa vụ thanh toán: Chị L xác định, chị và anh M tự thỏa thuận; không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 15/7/2025, đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 30/8/2025 bị đơn anh Tòng Văn M trình bày, có Y câu: Anh công nhận chị L trình bày về thời gian kết hôn, lý do mâu thuẫn, thời gian sống ly thân phần trên là đúng. Tuy nhiên, giữa anh và chị L đã trao đổi để sửa chữa nhưng chị L không đồng ý mà đã bỏ nhà đi từ năm 2021, sau đó anh vi phạm pháp luật bị xử phạt 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trong thời gian anh bị tạm giữ, tạm giam và chấp hành án đến nay chị bỏ mặc, không quan tâm và tự chấm dứt mọi mối quan hệ tính đến nay ly thân khoảng 03 năm.

Tại thời điểm đăng ký kết hôn vào ngày 30/7/2004 với chị L, khi đó chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, anh đề nghị giải quyết nuôi con chung, giải quyết về mối quan hệ hôn nhân với chị La Thị L theo quy định pháp luật.

Về con: Anh Tòng Văn M xác định: Anh và chị L có 02 người con như chị L trình bày phần trên là đúng. Nay, anh đề nghị tiếp tục giao cháu Tòng Văn V, sinh ngày 11/01/2008 cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để tránh sự sáo trộn trong cuộc sống, học tập của con khi giải quyết vấn đề hôn nhân với chị La Thị L theo quy định pháp luật.

Đối với cháu Tòng Thị Y, sinh ngày 08/10/2005 trên 18 tuổi đã kết hôn lập gia đình riêng. Anh M không đề nghị Tòa giải quyết.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do hiện nay anh M đang chấp hành án. Anh M nhất trí Y cầu của chị L, anh M không cấp dưỡng nuôi con cùng chị L đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nghĩa vụ thanh toán chung: Anh M xác định, anh và chị L tự thỏa thuận; không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Ủy ban nhân dân (UBND) xã Minh Lương, người đại diện theo pháp luật. Người nhận ủy quyền của người đại diện theo pháp luật ông La Văn Toàn trình bày: Đúng là ngày 30/7/2004 chị La Thị L và anh Tòng Văn M có đến UBND xã Minh Lương, huyện Văn Bàn- nay là UBND xã Minh Lương, tỉnh Lào Cai làm thủ tục đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, do Công dân khai không trung thực, không cung cấp đầy đủ giấy tờ thủ tục. UBND xã đã không xác minh tình trạng hôn nhân, không kiểm tra đầy đủ giấy tờ thủ tục theo quy định dẫn đến việc đăng ký kết hôn số 48/2004 ngày 30/7/2004 cho chị L và anh M không phù hợp, thể hiện:

Tại trích lục đăng ký kết hôn số 87 ngày 18/10/2021 của UBND xã Minh Lương có ghi thông tin đăng ký kết hôn giữa chị La Thị L, sinh tháng 10/1985 và anh Tòng Văn M, sinh tháng 12/1984 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48/2004 ngày 30/7/2004. Tuy nhiên, tại các giấy tờ của anh Tòng Văn M thể hiện: Tại số định danh cá nhân 010087009997 của anh Tòng Văn M xác định anh M sinh ngày 16/12/1987; tại giấy khai sinh của cháu Tòng Thị Y (Con đẻ của anh M và chị L) xác định anh M sinh năm 1987. UBND xã tiến hành xác minh thu thập được tài liệu, chứng cứ xác định lý lịch đúng của anh Tòng Văn M sinh ngày 16/12/1987, do đó năm 2004 UBND xã Minh Lương thực hiện đăng ký kết hôn cho anh Tòng Văn M với chị La Thị L khi anh M chưa đủ 17 tuổi không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 luật hôn nhân và gia đình năm 2000 “ *Điều kiện kết hôn: Nam nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây: 1. Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên*”. Từ các căn cứ nêu trên, UBND xã Minh Lương đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8- Lào Cai hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị La Thị L và anh Tòng Văn M.

Căn cứ Điều 10 mục IV Giải đáp số 01/GĐ-TANDTC ngày 25/7/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về một số vấn đề về Hình sự, Tố tụng hình sự, Dân sự, Tố tụng dân sự nên ngày 15/8/2025 Tòa án nhân dân khu vực 8- Lào Cai đã ra Thông báo về việc thay đổi quan hệ pháp luật và xác định lại quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về nuôi con khi hủy kết hôn trái pháp luật” theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị La Thị L và bị đơn anh Tòng Văn M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

\* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lào Cai có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm b khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 7, Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử. Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị La Thị L và anh Tòng Văn M.

+ Về con: Giao cháu Tòng Văn V, sinh ngày 11/01/2008 cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi đủ 18 tuổi.

+ Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Tranh chấp về nuôi con khi hủy kết hôn trái pháp luật” theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường tại thôn 1 Minh Chiềng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Nay là thôn 1 Minh Chiềng, xã Minh Lương, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành án tại đội 8 phân trại số 3, trại giam Tân Lập, Cục C10 bộ Công an theo quy định Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền xử của Tòa án khu vực 8 – Lào Cai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Chị La Thị L và anh Tòng Văn M tự nguyện chung sống với nhau theo phong tục tập quán vào năm 2004. Đến ngày 30/7/2004 đến Ủy ban nhân dân xã Minh Lương đăng ký kết hôn.

Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, UBND xã Minh Lương, người đại diện theo pháp luật đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh, trong đó giấy trích lục kết hôn số 87 ngày 18/10/2021 có ghi thông tin về đăng ký kết hôn giữa chị La Thị L, sinh tháng 10/1985 và anh Tòng Văn M, sinh tháng 12/1984, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Lương, huyện Văn Bàn số 48/2004 ngày 30/7/2004.

Tuy nhiên, tại các giấy tờ của anh Tòng Văn M thể hiện: Anh Tòng Văn M, sinh ngày 16/12/1987 có số định danh cá nhân 010087009997.

Quá trình tiến hành tố tụng, các đương sự đã được giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, việc UBND xã Minh Lương đăng ký kết hôn cho chị L và anh M không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thuộc trường hợp đăng ký kết

hôn trái pháp luật. Đương sự thống nhất đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị La Thị L và anh Tòng Văn M.

Như vậy, khi đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Lương anh M khai không trung thực, không cung cấp đầy đủ giấy tờ thủ tục. Mặt khác, UBND xã đã không xác minh làm rõ tình trạng nhân thân, không kiểm tra đầy đủ giấy tờ thủ tục theo quy định dẫn đến việc đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48/2004 ngày 30/7/2004 cho chị L và anh M đã vi phạm quy định chế độ kết hôn là Nam từ đủ từ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên (*khi kết hôn anh M được 16 tuổi 07 tháng 15 ngày*) không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, điểm b khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần được chấp nhận, hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị La Thị L và anh Tòng Văn M kể từ ngày 30/7/2004.

Căn cứ Điều 10 mục IV Giải đáp số 01/GĐ-TANDTC ngày 25/7/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về một số vấn đề về Hình sự, Tố tụng hình sự, Dân sự, Tố tụng dân sự giải đáp “Trường hợp có đương sự khởi kiện Y cầu Tòa án giải quyết ly hôn và chia tài sản khi ly hôn, có đương sự Y cầu hủy kết hôn trái pháp luật thì Tòa án thụ lý vụ án ly hôn, vì khi thụ lý thì Tòa án chưa thể khẳng định Y cầu hủy kết hôn trái pháp luật có căn cứ hay không. Trong quá trình giải quyết, nếu có đủ cơ sở hủy việc kết hôn trái pháp luật thì Tòa án căn cứ khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định lại quan hệ pháp luật có tranh chấp là tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi hủy kết hôn trái pháp luật để hủy kết hôn trái pháp luật và giải quyết tranh chấp về nuôi con, chia tài sản.”. Đối chiếu với trường hợp của chị La Thị L và anh Tòng Văn M có Y cầu hủy kết hôn trái pháp luật. Xét thấy, cần thiết Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị La Thị L và anh Tòng Văn M kể từ ngày 30/7/2004 là có căn cứ.

[4] Về con chung: Chị La Thị L và anh Tòng Văn M có 02 người con chung là cháu Tòng Thị Y, sinh ngày 08/10/2005 trên 18 tuổi đã kết hôn lập gia đình riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đề giải quyết.

Đối với cháu Tòng Văn V, sinh ngày 11/01/2008. Mặc dù chị L và anh M không thỏa thuận về việc giao con khi hủy hôn nhân trái pháp luật. Tuy nhiên khi ly thân anh đã tự giao người con trên cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục. Ngoài ra, các đương sự đều có ý kiến giao cháu V cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Nay, chị L đề nghị tiếp tục giao cháu V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, thu nhập hàng tháng của chị L có nguồn thu nhập từ tăng gia trồng trọt, khi nông nhàn đi làm thuê mỗi tháng chị L có thu nhập khoảng 5.000.000đ đến 6.000.000đ có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Hiện cháu V đã và đang được chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay đã được đảm bảo. Anh M hiện đang chấp hành án phạt tù. Do vậy để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự sáo trộn trong cuộc sống, học tập của con, phù hợp với nguyện vọng của cháu V khi hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị L và anh M. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, là phù hợp với quy định tại Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, phù hợp với việc tự nguyện giao con của đương sự khi ly thân.

[5] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không có Y cầu và xác định vay nợ cơ quan tổ chức cá nhân khoản nào, không cho ai vay nợ vợ chồng, không đề nghị Tòa xem xét, giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập đề giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đối với chị La Thị L và anh Tòng Văn M là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền Y cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật. Do vậy, miễn án phí hôn nhân gia đình cho các đương sự.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 7, Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm b khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm đ Điều 12; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị La Thị L và anh Tòng Văn M kể từ ngày 30/7/2004.

2. Về con chung: Giao cháu Tòng Văn V, sinh ngày 11/01/2008 cho chị La Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Tòng Văn M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền Y cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

3. Về án phí, lệ phí:- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã Minh Lương, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị La Thị L; Anh Tòng Văn M không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền Y cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND khu vực 8 – Lào Cai(2);
- Nguyên đơn ( 01).
- Bị đơn ( 01).
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (01)
- THA Dân sự tỉnh Lào Cai(1);
- UBND xã Minh Lương( 1).
- Lưu HS vụ án ( 02 ),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA**

**Đỗ Thị Lụa**

